Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

BÀI 11: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH THƯƠNG MẠI, DU LỊCH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với GV và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi viết bài tìm hiểu.

Năng lực riêng:

- *Năng lực tìm hiểu địa lí:* khai thác nội dung yêu cầu SGK trang 149 và internet để tìm kiếm tài liệu địa lí, từ đó phân tích một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.
- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng kiến thức địa lí đã học cũng như tìm kiếm các thông tin từ nguồn tin cậy để cập nhật một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.

Năng lực số:

- 1.2.TC2b: Thực hiện phân tích, diễn giải và đánh giá được dữ liệu, thông tin và nội dung số.
- 2.1.TC2a: Lựa chọn được nhiều công nghệ số để tương tác.

- 2.3.TC2a: Lựa chọn được các dịch vụ số để tham gia vào xã hội.
- 5.1.TC2b: Áp dụng được các giải pháp khác nhau cho chúng (các vấn đề kỹ thuật.
- 6.1.TC2b: Thực hiện được các thao tác cơ bản trên các công cụ AI.

3. Phẩm chất

- *Chăm chỉ:* Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập.
- *Yêu nước:* Qua quá trình tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại và du lịch, từ đó đồng tình và ủng hộ xu thế tích cực trong ngành thương mại và du lịch của cả nước và địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- KHBD, SGK, SGV, SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Kết nối tri thức (phần Địa lí).*
- Thông tin, tư liệu do GV sưu tầm về nội dung bài học *Thực hành: Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch.*
- Máy chiếu, bảng phụ.
- Video AI được tạo bằng các công cụ AI để khởi động bài học.
- Máy tính kết nối Internet, màn hình tương tác thông minh/máy chiếu, bài giảng điện tử (PowerPoint/Canva), nền tảng trắc nghiệm (Quizizz/ Kahoot), công cụ trí tuệ nhân tạo Chat GPT/Gemini/ Copilot, phần mềm tương tác Mentimeter/Padlet.

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Kết nối tri thức (phần Địa lí).*
- Sưu tầm trên sách, báo, internet thông tin, tư liệu về nội dung bài học *Thực hành: Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch.*
- Thiết bị số: Máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh (nếu điều kiện cho phép) có kết nối Internet.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Cung cấp thông tin, tạo kết nối giữa kiến thức của HS với nội dung bài học.

- Tạo hứng thú, kích thích tò mò của HS.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tham gia cuộc thi "Ai hiểu biết". HS kể tên một số mặt hàng xuất khẩu nổi tiếng của Việt Nam.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về một số mặt hàng xuất khẩu nổi tiếng của Việt Nam.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS xem video AI được thiết kế để phục vụ bài dạy và trả lời câu hỏi xuất hiện trong video đó.

- GV tổ chức cho HS cuộc thi *"Ai hiểu biết"* sử dụng ứng dụng **Mentimeter** hoặc **Padlet**.

- GV phổ biến luật chơi cho HS:

+ GV đưa ra nhiệm vụ và chia HS thành từng nhóm nhỏ theo dãy.

+ HS lần lượt viết lên bảng những mặt hàng xuất khẩu nổi tiếng của Việt Nam.

+ HS suy nghĩ đáp án trong 30 giây.

+ Hết thời gian suy nghĩ, HS lần lượt viết lên bảng những mặt hàng xuất khẩu nổi tiếng của Việt Nam trong thời gian 1 phút. Những đáp án nêu sau không được trùng với đáp án đã có.

+ Hết thời gian 1 phút, GV tổng kết, đội nào liệt kê được nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam hơn sẽ dành chiến thắng.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nhận nhiệm vụ, suy nghĩ 30 giây. Khi nhạc nổi lên, các nhóm thi nhau gõ đáp án vào điện thoại/laptop.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV tổ chức cho các đội viết đáp án lên bảng.

- GV yêu cầu các HS quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: *Việt Nam có rất nhiều mặt hàng xuất khẩu:*



Hình 1: Mây tre đan



Hình 2: Cà phê



Hình 3: Thủy hải sản



Hình 4: Sản phẩm gỗ

=> Rất nhiều mặt hàng đã xuất hiện khắp các thị trường khó tính như EU, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản,...

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Ngành thương mại và du lịch đang là một trong những ngành đóng góp lớn vào tỉ trọng GPD của nước ta. Vậy ngành thương mại và du lịch có những xu hướng phát triển như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu trong bài học hôm nay –* ***Bài 11: Thực hành: Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch.***

[1.2.TC2b: HS thực hiện phân tích, diễn giải dữ liệu hình ảnh và âm thanh từ nội dung số (video AI) để trả lời câu hỏi.

2.1.TC2a: Lựa chọn được nhiều công nghệ số để tương tác (HS sử dụng điện thoại thông minh quét mã QR, truy cập nhanh vào nền tảng tương tác số của GV để gửi dữ liệu đáp án thời gian thực thay vì viết tay lên bảng).]

2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.

b. Nội dung: GV chia các nhóm HS sưu tầm tư liệu và hoàn thành báo cáo tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch.

c. Sản phẩm: Báo cáo sản phẩm của HS về xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Trong điều kiện kinh tế càng phát triển và mở cửa, các hoạt động thương mại và du lịch có tác dụng thúc đẩy sản xuất, cải thiện đời sống và tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế và các nước trong khu vực và trên thế giới.* - GV chia lớp thành nhóm nhỏ HS (3 – 6 HS/nhóm) và giao nhiệm vụ: *Sưu tầm tư liệu và hoàn thành báo cáo phân tích tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch* trên file báo cáo dùng chung (Google Docs/Slides). - GV cung cấp bản mẫu báo cáo sản phẩm: **BÁO CÁO SẢN PHẨM:** **THỰC HÀNH TÌM HIỂU XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH THƯƠNG MỊA, DU LỊCH** *Nhóm:.....*	**Báo cáo tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch.** *Báo cáo sản phẩm* được đính kèm ở phía dưới *Hoạt động thực hành.*	6.1.TC2b: Thực hiện được các thao tác cơ bản trên các công cụ AI (HS dùng prompt hỏi AI: *"Hãy liệt kê các xu hướng phát triển mới của ngành thương mại điện tử và du lịch xanh ở Việt Nam hiện nay"* để lấy dàn ý).

1. Một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại .... **2. Một số xu hướng phát triển mới trong ngành du lịch** .... + Các nhóm sử dụng **ChatGPT/Copilot** nhập câu lệnh (prompt) để tìm nhanh các "xu hướng du lịch xanh" và "thương mại điện tử". + Sau khi có kết quả AI, các nhóm phải đọc, **đánh giá** và đối chiếu với các nguồn báo mạng chính thống/Tư liệu GV cho để viết báo cáo. + Truy cập thử nghiệm các nền tảng thương mại điện tử (Shopee) hoặc web du lịch địa phương để lấy ví dụ minh họa. - GV cung cấp Tư liệu 1, Tư liệu 2, hình ảnh và video thông qua link Padlet của lớp. - GV cung cấp cho nhóm HS các nguồn tư liệu liên quan đến ngành thương mại và du lịch ở nước ta (*Đính kèm phía dưới Hoạt động thực hành.).* **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thao tác trên máy tính/điện thoại, sử dụng AI, tìm kiếm tư liệu, biên tập vào tệp báo cáo chung.		2.3.TC2a: Lựa chọn được các dịch vụ số để tham gia vào xã hội (HS trực tiếp dùng thiết bị truy cập Shopee/Tiktok Shop hoặc Traveloka để lấy hình ảnh minh họa về livestream bán hàng và app du lịch chèn vào báo cáo, hiểu cách dịch vụ số vận hành thực tế).

- Nếu mạng yếu hoặc tệp Google Docs bị lỗi truy cập, nhóm trưởng điều phối tải lại trang hoặc chia sẻ kết nối 4G. GV quan sát, hỗ trợ. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm lần lượt trình bày báo cáo về sản phẩm tìm hiểu vấn đề phát triển ngành thương mại, du lịch theo *Báo cáo sản phẩm.* - GV yêu cầu các nhóm đánh giá lẫn nhau theo *Phiếu tự đánh giá (Đính kèm phía dưới Hoạt động thực hành)* **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV nhận xét, đánh giá, hoàn chỉnh *Báo cáo sản phẩm.* - GV kết luận về *phát triển ngành thương mại, du lịch:* ***Nội thương phát triển với hàng hóa phong phú, đa dạng. Mạng lưới lưu thông hàng hóa có ở khắp các địa phương. Ngoại thương mở rộng các mặt hàng và các thị trường xuất nhập khẩu. Du lịch có nhiều tiềm năng phát triển.***		1.2.TC2b: Tiến hành đánh giá được các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau (HS không chép y nguyên từ AI mà phải đối chiếu với biểu đồ SGK (Biểu đồ doanh thu TMĐT) để chắt lọc số liệu chính xác 27%/năm). 5.1.TC2b: Áp dụng được các giải pháp khác nhau cho vấn đề kỹ thuật (HS linh hoạt thay đổi mạng,

		reload trang, hoặc làm trên Word offline rồi copy lên online khi gặp sự cố đường truyền).

Tư liệu 1:

Theo định hướng phát triển du lịch nước ta thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trên cả nước sẽ hình thành các khu vực động lực phát triển du lịch, các trung tâm du lịch cấp quốc gia, cấp vùng, các hành lang kết nối phát triển du lịch, khai thác hiệu quả, bền vững tài nguyên du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch hấp dẫn, giàu sức mạnh cạnh tranh gắn với phát triển các doanh nghiệp du lịch có thương hieeun ở tầm khu vực và quốc tế, chú trọng xây dựng các hành lang di sản, các sản phẩm du lịch và hành lang di sản.

(Theo Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội khóa XV về Quy hoạch Tổng thể Quốc gia thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050)

Tư liệu 2:



Chợ Bến Thành (Hồ Chí Minh)



Chợ Đồng Xuân (Hà Nội)



Khu du lịch Hạ Long – Vân Đồn



Du lịch Phong Nha – Kẻ Bàng

https://youtu.be/SccE1NIJPv4?si=8gQbnlsMKUf-Xb3

https://youtu.be/GMDm11fHu8A?si=HX7PhZNFaONqCeNz

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

Nhóm:…

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đạt được
Xác định được chính xác xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch.	2	
Nêu được thực trạng, có số liệu chứng minh	5	
Đề xuất biện pháp hợp lí, có lí giải tại sao	2	
Nêu được ý nghĩa của việc phát triển ngành thương mại, du lịch.	1	
Đánh giá chung	10	

KẾT QUẢ BÁO CÁO SẢN PHẨM

BÁO CÁO SẢN PHẨM:
THỰC HÀNH TÌM HIỂU XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH THƯƠNG MẠI, DU LỊCH

Nhóm:....

1. Một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại

a) Vai trò nội thương và ngoại thương

- Nội thương là một trong những động lực tăng trưởng của đất nước, là câu nối giữa sản xuất với tiêu dùng, phát huy năng lực sản xuất và thị trường trong nước.
- Ngoại thương có vai trò thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao hiệu quả của nền kinh tế và tăng cường hội nhập quốc tế.

b) Xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại.

- *Chuyển dịch theo hướng văn minh, hiện đại:*
+ Các siêu thị, trung tâm thương mại có mặt hầu hết ở các tỉnh, thành phố.
+ Hình thức kinh doanh đa dạng: bán hàng lưu động, bán hàng khi phát sóng trực tiếp.
- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nhập khẩu:
+ Đẩy mạnh trao đổi hàng hóa với các đối tác trong Hiệp định thương mại tự do, xuất khẩu vào các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc….
+ Các thị trường tiềm năng như Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Đông Âu…
+ Nhập khẩu công nghệ đến từ các nước tiên tiến nhất.
https://www.youtube.com/watch?v=G5izrEvpxNM
2. Một số xu hướng mới trong ngành du lịch.
- *Phát huy du lịch bền vững:* Hoạt động du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên, bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc. Du lịch xanh, du lịch trách nhiệm ngày càng được ưa chuộng.
https://vtv.vn/video/phat-trien-du-lich-xanh-tai-viet-nam-675919.htm
- *Tăng cường chuyển đổi số:* Phát triển du lịch thông minh, quản lí du khách, điểm đến và tài nguyên du lịch thông qua công nghệ hiện đại. Ứng dụng công nghệ số để kết nối, hỗ trợ và hấp dẫn du khách. Ví dụ app đặt phòng, đặt tour du lịch, tham quan bằng thực tế ảo.
- *Đa dạng hóa sản phẩm:* Các sản phẩm du lịch ngày càng chất lượng, độc đáo, có giá trị tăng cao và tăng trải nghiệm cho du khách. Ví dụ tham gia lễ hội, thực hành tại làng nghề…

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Thực hành: Tìm hiểu phát triển ngành thương mại, du lịch nước ta.*

b. Nội dung:

- GV cho HS làm Phiếu bài tập trắc nghiệm về *Thực hành: Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch nước ta.*

c. Sản phẩm: Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học \

- GV tổ chức game trắc nghiệm trên Quizizz/Kahoot.

- GV cung cấp mã phòng thi.

- Yêu cầu HS sử dụng thiết bị di động (điện thoại thông minh/máy tính bảng) cá nhân hoặc theo cặp để truy cập, nhập đúng họ tên và mã phòng học để sẵn sàng làm bài.

Trường THCS:…….

Lớp:……..

Họ và tên:…….

PHIẾU BÀI TẬP ĐỊA LÍ 9 – KẾT NỐI TRI THỨC

BÀI 11: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH THƯƠNG MẠI, DU LỊCH Ở NƯỚC TA.

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Miền núi nước ta có thuận lợi nào sau đây để phát triển du lịch?

A. Giao thông thuận lợi.

B. Khí hậu ổn định, ít thiên tai.

C. Có nguồn nhân lực dồi dào.

D. Cảnh quan thiên nhiên đẹp.

Câu 2: Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của nước ta là:

A. công nghiệp nặng và khoáng sản.

B. hàng tiêu dùng.

C. nguyên liệu, tư liệu sản xuất.

D. công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp.

Câu 3: Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận điểm đến của khách du lịch?

A. Vị trí địa lí.

B. Cơ sở hạ tầng.

C. Tài nguyên.

D. Nhân lực.

Câu 4: Ngành du lịch có vai trò nào sau đây?

A. Góp phần quảng bá hình ảnh đất nước; tạo sự gắn kết, hiểu biết lẫn nhau.

B. Xác lập các mối quan hệ tài chính trong xã hội và góp phần tạo việc làm.

C. Là huyết mạch của nền kinh tế và động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

D. Thúc đẩy toàn cầu hoá kinh tế, góp phần tạo việc làm và điều tiết sản xuất.

Câu 5: Mặt hàng nào sau đây không phải là hàng xuất khẩu chủ yếu của nước ta?

A. Công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp .

B. Nông - lâm - thủy sản.

C. Công nghiệp nặng và khoáng sản.

D. Máy móc, thiết bị, nhiên, vật liệu.

Câu 6: Chi phối mạnh nền kinh tế thế giới là những cường quốc về:

A. công nghiệp chế biến.

B. hàng không, vũ trụ.

C. khoa học công nghệ.

D. xuất khẩu, nhập khẩu.

Câu 7: Ngành dịch vụ nào sau đây được mệnh danh "ngành công nghiệp không khói"?

A. Bảo hiểm.

B. Ngân hàng.

C. Du lịch.

D. Tài chính.

Câu 8: Các địa điểm có khí hậu mát mẻ quanh năm và có giá trị nghỉ dưỡng cao ở nước ta là:

A. Mai Châu và Điện Biên.

B. Đà Lạt và Sa Pa.

C. Phan-xi-pang và Sa pa.

D. Phanxipăng và Điện Biên.

Câu 9: Nhân tố nào sau đây là cơ sở hình thành các điểm du lịch và sự đa dạng của sản phẩm du lịch?

A. Tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hoá.

B. Cơ sở vật chất - kĩ thuật ngành du lịch.

C. Vị trí địa lí, các tài nguyên thiên nhiên.

D. Đặc điểm thị trường của khách du lịch.

Câu 10: Sau Đổi mới, hoạt động buôn bán của nước ta ngày càng mở rộng theo hướng nào?

A. Chú trọng vào thị trường Nga và Đông Âu.

B. Chủ yếu tập trung vào thị trường Đông Nam Á.

C. Đa dạng hoá, đa phương hóa thị trường.

D. Chủ yếu tập trung vào thị trường Trung Quốc.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành *Phiếu bài tập.*

- HS sử dụng thiết bị di động truy cập, hoàn thành bài tập trong thời gian 10 phút.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- Hệ thống tự động chấm điểm và xếp hạng.

- GV chiếu bảng xếp hạng và chữa nhanh câu sai nhiều nhất.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5

Đáp án	**D**	**C**	**B**	**A**	**C**
Câu hỏi	6	7	8	9	10
Đáp án	**D**	**C**	**A**	**A**	**D**

[2.1.TC2a: Lựa chọn được nhiều công nghệ số để tương tác (làm bài kiểm tra trực tuyến)]

- GV chuyển sang nội dung mới.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *Thực hành: Tìm xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập phần Vận dụng

c. Sản phẩm: Câu trả lời bài tập phần Vận dụng.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Hãy tìm hiểu và trình bày về loại hình thương mại ở địa phương em (chợ hoặc siêu thị hoặc trung tâm thương mại).*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS vận dụng kiến thức đã học, thực tế tại địa phương để hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Làm bài tập Bài 11 – SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Kết nối tri thức, phần Địa lí.*

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 12: Vùng trung du và miền núi phía Bắc.*